

Bản án số: 46/2023/DS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Đức Hôn

Ông Phan Vũ Anh Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐST-DS, ngày 26/7/2023, **Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-DS ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị B, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Phước Lộc, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*)

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Ngọc T, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (Văn bản uỷ quyền ngày 16/5/2023)(có mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị D, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Ba Đấng, xã Tân Hải, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hoàng, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Ba Đấng, xã Tân Hải, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị B và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Ngô Ngọc T thống nhất trình bày:

Vào ngày 04/12/2020 nhằm ngày 20/10/2020 Âm lịch bà Trần Thị D có vay của bà Phạm Thị B 300.000.000 đồng. Đến ngày 09/12/2020 nhằm ngày 25/10/2020 Âm lịch bà D vay tiếp của bà Bình 100.000.000 đồng. Quá trình vay tiền hai bên không tính lãi. Ngày 28/3/2023, bà B gửi thông báo đòi nợ cho bà D nhưng bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đây là số tiền bà D vay trong thời kỳ hôn nhân nên bà B yêu cầu bà D và chồng là ông Lê Hoà phải liên đới thanh toán số tiền nợ là 400.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị D trình bày:

Bà thừa nhận bà có vay tiền của bà B làm ăn từ năm 2013 nhưng đến năm 2020 mới lập 02 giấy nhận nợ thể hiện bà có vay của bà B 02 lần với tổng số tiền là 400.000.000 đồng như trình bày của bà B. Số tiền vay bà sử dụng vào việc mua sắm ghe cho chồng đi biển, sau đó ghe bị đánh chìm mất cả ghe và lưới nên gia đình bà gặp rất nhiều khó khăn không có tiền trả cho bà B. Quá trình vay mượn tiền bà đã trả lãi cho bà B 16.000.000 đồng/tháng nhưng hai bên không làm giấy tờ gì ghi nhận việc trả lãi. Nay bà B khởi kiện đòi nợ thì bà có nguyện vọng là vợ chồng bà sẽ trả dần nợ cho bà B 2.000.000/tháng. Chồng bà là ông Lê H bận đi làm mướn nên không có thời gian đến Tòa án để tham gia quyết vụ việc.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê H vắng mặt không có lý do

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Dung và ông Hoàng phải có nghĩa vụ trả cho bà B số tiền nợ là 400.000.000 đồng. Bà D, ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Phạm Thị B khởi kiện bà Trần Thị D về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà D có nơi cư trú tại thôn Ba Đấng, xã Tân Hải, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La

Gi, tỉnh Bình Thuận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Giấy vay tiền ngày 04/12/2020 thể hiện bà Trần Thị D có vay của bà Phạm Thị B 300.000.000 đồng. Giấy vay tiền ngày 09/12/2020 thể hiện bà D vay tiếp của bà B 100.000.000 đồng. Theo lời trình bày của bà D thì việc vay mượn tiền xảy ra từ năm 2013 nhưng đến năm 2020 mới làm giấy xác nhận nợ và nội dung giấy vay tiền này cũng được hai bên nguyên đơn và bị đơn thống nhất, bản thân bà D cũng đồng ý trả cho bà B số tiền còn thiếu là 400.000.000 đồng, như vậy có căn cứ bà D có vay của bà B 400.000.000 đồng. Bà D có nguyện vọng xin được trả dần số tiền 400.000.000 đồng cho bà B nhưng xin trả dần 2.000.000 đồng/tháng. Nguyện vọng này của bà D không được phía nguyên đơn bà B chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần buộc phía bị đơn phải trả cho bà B 400.000.000 đồng như quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp. Đối với số tiền lãi mà bà D trình bày, do bà không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh và phía nguyên đơn không thừa nhận nên HĐXX không xem xét được.

[3] Về trách nhiệm trả nợ: Số nợ trên được xác định là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bị đơn và ông H, ngoài ra bà D trình bày bà vay số tiền này mua sắm ghe cho chồng đi biển, do đó HĐXX cần buộc ông H phải cùng có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 26, 35,39, 228 BLTTDS, Điều 463, 465, 466, 468, 470 BLDS năm 2015, Điều 37 Luật HN-GĐ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị B

Buộc bà Trần Thị D và ông Lê H liên đới trả cho bà Phạm Thị B số tiền 400.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Trần Thị D và ông Lê H phải chịu 20.000.000 đồng án phí DSST.

Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Án có hiệu lực theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- THADS thị xã La Gi;
- Đương sự;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Phú Phước

